

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 12/2025/HS-ST
Ngày 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Tất Trình.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Ngọc Thương;

2// H'Niên MLô.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Tô Minh Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường Trại tạm giam Quân đoàn 34, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 14/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Quách Văn Th, sinh ngày 04/10/1992, tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn CH, xã ML, tỉnh Thanh Hóa; số định danh cá nhân: 038092000900; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; con ông Quách Văn Th1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1958; tiền án: Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xử phạt Quách Văn Th 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 35/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xử phạt Quách Văn Th 20 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 02/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 34; có mặt.

Bị hại:

1. Tổng Công ty Cổ phần Công trình V. Địa chỉ: Số 06 PVB, phường CG, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình Tr; chức vụ: Tổng Giám đốc ủy quyền cho ông Nguyễn Việt H, Phó Giám đốc Kỹ thuật, Chi nhánh Công trình V Gia Lai; có mặt.

2. Bùi Thị D; sinh ngày: 07/7/1975; nơi cư trú: Thôn CK, xã MY, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Chánh Th; vắng mặt.
2. Huỳnh Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/5/2025, Quách Văn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81H6-6184 từ xã TB, huyện ĐĐ (nay là xã ĐĐ), tỉnh Gia Lai đến khu vực huyện MY (nay là xã MY), tỉnh Gia Lai tìm sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến khu vực đồi giáp ranh giữa xã HB, huyện CS (nay là xã IH), tỉnh Gia Lai và xã KC, huyện MY (nay là xã KC) tỉnh Gia Lai, Th phát hiện trạm phát sóng viễn thông BTS GLI0423, Chi nhánh Công trình V Gia Lai, Tổng Công ty Cổ phần Công trình V nằm trên đỉnh đồi, không có người trông coi, Th giấu xe mô tô BKS 81H6-6184 rồi đi bộ lên đỉnh đồi, thấy cửa trạm phát sóng khóa nhưng chìa khóa còn gắn tại ổ nên mở ra xem, thấy bên trong có nhiều dây điện tiếp địa, Th lấy 01 chiếc cờ lê loại 13 có sẵn ở trạm, mở các đầu nối lấy trộm được 15,5m dây điện tiếp địa thì lúc này anh Huỳnh Văn H (cộng tác viên của Chi nhánh Công trình V Gia Lai) đi kiểm tra phát hiện nên Th xô cửa bỏ chạy, vứt lại 15,5m dây điện tiếp địa. Quá trình bỏ chạy Th vấp ngã, làm rơi chiếc cờ lê ở gần trạm. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Th đến Công an xã KC, tỉnh Gia Lai tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 02/5/2025, Công an xã KC xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình nên đã bàn giao Quách Văn Th cùng hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã HB, huyện CS để tiếp tục giải quyết. Quá trình làm việc tại Công an xã HB, Th tự khai nhận ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/4/2025, Th đến khu vực xã MY, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi bộ đến đoạn đường đất thuộc tổ dân phố 6, xã MY, nơi có hai bên trồng cà phê, Th phát hiện một xe mô tô BKS 81H6-6184 dựng bên lề đường, không có người trông coi. Th tiến lại gần, thấy xe không gắn chìa khóa liền đề và đạp nổ máy điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng kết luận và khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, sáng ngày 01/5/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 81H6-6184 từ xã ĐĐ đến xã MY nhờ người quen tìm việc làm nhưng không gặp nên quay về. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến trạm phát sóng viễn thông ở xã IH, tỉnh Gia Lai, thấy không có người trông coi, bị cáo đột nhập, dùng cờ lê của trạm tháo các đầu nối để lấy 15,5m dây điện tiếp địa. Khi đang thực hiện thì bị phát hiện, bị cáo bỏ chạy, vứt lại số dây điện và làm rơi cờ lê trước trạm. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đến Công an xã KC khai nhận hành vi trộm cắp. Ngoài ra, ngày 02/5/2025 bị cáo tự nguyện khai thêm: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/4/2025, khi đi bộ tại đoạn đường đất thuộc tổ dân phố 6, xã MY, phát hiện xe mô tô BKS 81H6-6184 dựng

bên lề đường không có người trông coi, bị cáo đi đến khởi động nổ máy, liền điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

Lời khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bị hại Bùi Thị D thể hiện: sáng ngày 25/4/2025, D đi làm thuê cho anh Bùi Sỹ Ch tại khu vực đập nước thuộc tổ dân phố 6, xã MY, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D đi lên chỗ dựng xe để lấy đồ ăn trưa thì không thấy xe mô tô BKS 81H6-6184. Sau đó, D cùng anh Ch đi tìm xe nhưng không thấy. Ngày 09/6/2025, D đã được cơ quan điều tra trả lại xe mô tô nêu trên nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện bị hại theo ủy quyền ông Nguyễn Việt H khai: ngày 01/5/2025, trạm thu phát sóng thuộc địa phận xã IH, tỉnh Gia Lai bị đối tượng đột nhập lấy dây điện tiếp địa, khi bị phát hiện đối tượng bỏ chạy, để lại 15,5m dây điện tiếp địa và 01 cờ lê. Sau đó, đơn vị đã kịp thời đưa hệ thống dây điện tiếp địa dự phòng thay thế nhằm tránh các thiệt hại khác xảy ra; 15,5m dây điện tiếp địa và 01 cờ lê đã được cơ quan điều tra trả lại cho đơn vị nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người làm chứng Huỳnh Văn H: H là cộng tác viên của Chi nhánh Công trình V Gia Lai. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/5/2025, anh Nguyễn Chánh Th, là nhân viên vận hành gọi điện thoại bảo H đến kiểm tra trạm thu phát sóng GLI0423 do hệ thống báo cửa trạm mở. Đến trạm, đối tượng thấy H liền xô cửa trạm bỏ chạy, vứt lại 15,5m dây điện tiếp địa và chiếc cờ lê phía trước cửa trạm.

Tại Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản 15,5m dây điện tiếp địa, xảy ra ngày 01/5/2025 do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai lập hồi 08 giờ 45 phút ngày 26/5/2025, xác định: Hiện trường là trạm phát sóng BTS GLI0423, nằm trên đỉnh đồi thuộc địa phận xã HB, huyện CS, tỉnh Gia Lai, được xây dựng kiên cố bằng kim loại; diện tích nền là (3,4x2,2)m; có 01 cửa ra vào tại hướng Đông Nam, chốt khóa cửa nằm bên ngoài; lối ra vào trạm có cầu thang bằng kim loại dẫn lên xuống... vị trí để xe mô tô BKS 81H6-6184, cách mép đường bên trái đường tỉnh 666 là 3,4m (1). Bên trong trạm, trên vách hướng Tây Nam có gắn 01 giá treo đồ, cách nền 1,5m, đây là vị trí treo chiếc cờ lê mà bị cáo đã sử dụng (2). Tại vị trí cách trạm 1,7m về hướng Bắc là 15,5m dây điện tiếp địa mà bị cáo đánh rơi (3). Tại vị trí cách trạm 6,3m về hướng Bắc, là vị trí chiếc cờ lê bị cáo đánh rơi (4).

Tại Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản xe mô tô BKS 81H6-6184, xảy ra ngày 25/4/2025 do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 26/5/2025, xác định: Hiện trường là khu vực rẫy của ông Bùi Sỹ Ch thuộc Tổ 6, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Khu đất rẫy của ông Ch được bao quanh bởi hàng rào lưới B40 cao 1,5m; có 01 cổng ra vào chính tại hướng Bắc. Đường mòn giáp với khu rừng tại hướng Bắc có chiều rộng 3m, đoạn đường mòn trước cổng ra vào rẫy có địa hình dốc, mặt đường không bằng phẳng, vị trí xe mô tô BKS 81H6-6184 bị mất cách cổng

ra vào rẫy 3,4m về hướng Tây Nam.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 21/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện CS, tỉnh Gia Lai (cũ): 01 xe mô tô BKS 81H6-6184, nhãn hiệu VESSEL, màu sơn: xanh, đăng ký lần đầu ngày 18/01/2005 (đã qua sử dụng), bị chiếm đoạt vào ngày 25/4/2025 có trị giá 1.800.000 đồng; 15,5m dây điện tiếp địa, lõi kim loại, vỏ nhựa, loại 0.6/1KV IV Cu/PVC 50mm² (đã qua sử dụng), bị chiếm đoạt vào ngày 01/5/2025 có trị giá 821.500 đồng.

Ngày 09/6/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C215/QĐ-VPCQCSĐT: trả lại 01 xe mô tô BKS 81H6-6184 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị D; trả lại 15,5m dây điện tiếp địa và 01 cờ lê loại 13 cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình V.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSQSKV52 ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Quách Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Quách Văn Th từ 16 tháng tù đến 22 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông Nguyễn Việt H nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, xin lỗi bị hại; gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ già yếu, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp/Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân huyện CS (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11) tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng. Qua xem xét Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/4/2025, tại tổ dân phố 6, xã MY, tỉnh Gia Lai, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô BKS 81H6-6184 của bà Bùi Thị D, dựng bên lề đường, trị giá xe mô tô bị chiếm đoạt 1.800.000 đồng và khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/5/2025, tại xã IH, tỉnh Gia Lai, bị cáo đột nhập vào trạm phát sóng BTS GLI0423, Chi nhánh Công trình V Gia Lai, Tổng Công ty Cổ phần Công trình V lấy trộm 15,5m dây điện tiếp địa, trị giá tài sản bị chiếm đoạt 821.500 đồng. Bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản đều có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng đã bị kết án 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, do đó HĐXX có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tổ chức. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự ở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ảnh hưởng đến an toàn và hoạt động của đơn vị quân đội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có thái độ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan công an tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội vào ngày 01/5/2025 nên được xác định là “đầu thú”; trước khi bị phát hiện, bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội vào ngày 25/4/2025 nên được xác định là “tự thú”; được bị hại Bùi Thị D xin giảm nhẹ TNHS. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng đối với bị cáo.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, nguyên nhân phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành án tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm. Căn cứ khoản 1 Điều 38 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu

câu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 09/6/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, gồm: 01 xe mô tô BKS 81H6-6184 cho bà Bùi Thị D; 15,5m dây điện tiếp địa và 01 cờ lê loại 13 cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình V (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/6/2025), là có căn cứ.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quách Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Quách Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Quách Văn Th 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Thành tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/5/2025).

2. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Quách Văn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2025) đối với bị cáo, bị hại và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52QK5;
- CQĐTHSKV2CTCSN;
- CQTHAHSQĐ34;
- Phòng THAQK5;
- Trại tạm giam QĐ34;
- Bị cáo;
- Bị hại⁽⁰²⁾;
- Lưu: HSVA, THAHS. Tr12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

2// Nguyễn Tất Trình